

Thời gian làm bài: 50 phút; không kể thời gian phát đề

Câu 1 (TH): Các đồng bằng ở Đông Nam Á lục địa màu mỡ, vì

- A. có lớp phù thực vật phong phú.
- B. được phù sa của các con sông bồi đắp.
- C. được phủ các sản phẩm phong hóa từ dung nham núi lửa
- D. được con người cải tạo hợp lí.

Câu 2 (NB): Khu vực nào sau đây vào nửa cuối mùa đông hầu như không có mưa phùn?

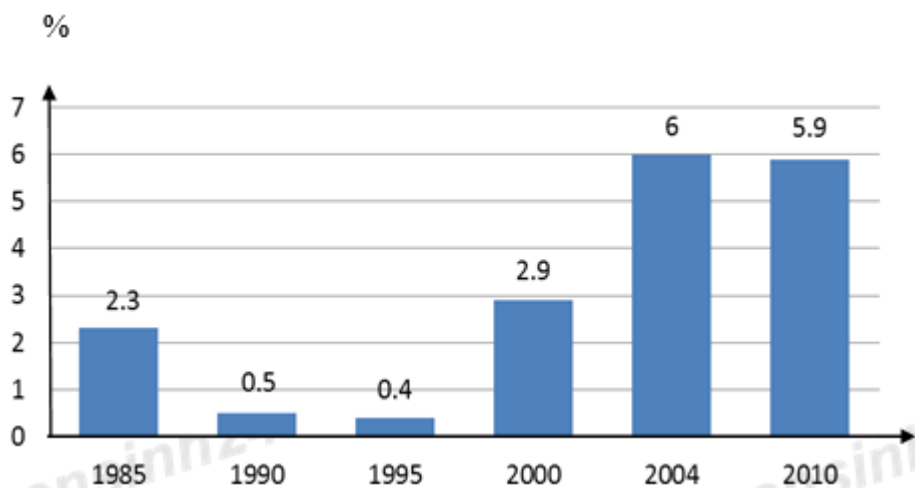
- A. Đồng bằng Bắc Trung Bộ.
- B. Vùng ven biển.
- C. Vùng núi Tây Bắc
- D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 3 (VD): Quá trình địa mạo chủ yếu chi phối đường bờ biển nước ta là

- A. mài mòn
- B. xâm thực
- C. xâm thực, bồi tụ
- D. tích tụ.

Câu 4 (VD): Cho biểu đồ sau:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MĨ LA TINH GIAI ĐOẠN 1985 - 2010 (Đơn vị: %)



Dựa vào biểu đồ, nhận xét nào đúng về tốc độ tăng GDP của các nước Mỹ La tinh?

- A. Tốc độ tăng GDP những năm gần đây thấp.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP liên tục tăng.
- C. Năm 1995, tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất.
- D. Tốc độ tăng GDP không ổn định.

Câu 5 (NB): Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền là

- A. Đặc quyền kinh tế.
- B. Lãnh hải.
- C. Nội thủy.
- D. Tiếp giáp lãnh hải.

Câu 6 (NB): Biểu hiện của tính đa dạng địa hình ven biển nước ta là:

- A. có vịnh cửa sông và bờ biển mài mòn B. có đầm phá và các bãi cát phẳng
C. có nhiều địa hình khác nhau. D. có các đảo ven bờ và quần đảo xa bờ.

Câu 7 (TH): Đặc điểm địa hình thấp, được nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là của vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Trường Sơn Bắc C. Tây Bắc D. Đông Bắc

Câu 8 (TH): Lợi ích của việc phát triển các ngành công nghiệp ở địa bàn nông thôn Trung Quốc **không** phải là

- A. tận dụng nguyên vật liệu sẵn có ở nông thôn.
B. đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của người dân.
C. để thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
D. sử dụng lực lượng lao động dồi dào tại chỗ.

Câu 9 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là lớn nhất?

- A. TP. HCM. B. Biên Hòa C. Vũng Tàu. D. Thủ Dầu Một.

Câu 10 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết sắt có ở nơi nào sau đây?

- A. Quỳ Châu. B. Thạch Khê. C. Lệ Thủy. D. Phú Vàng

Câu 11 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Quy Nhơn. D. Đà Nẵng.

Câu 12 (TH): Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa?

- A. Có rất nhiều núi lửa và đảo. B. Nhiều đồng bằng châu thổ. C. Địa hình bị chia cắt mạnh.
D. Nhiều nơi núi lan ra sát biển.

Câu 13 (NB): Gió Tín phong hoạt động ở nước ta có hướng

- A. Tây nam. B. Tây bắc C. Đông nam. D. Đông bắc

Câu 14 (NB): Biển Đông trước hết nhất ảnh hưởng đến thành phần tự nhiên nào?

- A. Đất đai. B. Khí hậu. C. Sông ngòi. D. Địa hình.

Câu 15 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, hãy cho biết tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh tế năm 2007 là

- A. 27.644 tỉ đồng B. 638.842 tỉ đồng C. 85,6% D. 3,7%

Câu 16 (NB): Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

- A. bắc - nam. B. tây nam - đông bắc C. tây bắc - đông nam D. tây - đông.

Câu 17 (VD): Cho bảng số liệu sau: Tình hình sản xuất lúa gạo ở Nhật Bản qua các năm

Năm	1965	1975	1985	1988	2000
Diện tích (nghìn ha)	3123	2719	2318	2067	1600
Sản lượng (nghìn tấn)	12585	12235	11428	10128	9600

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình sản xuất lúa gạo ở Nhật Bản qua các năm?

- A. Năng suất lúa gạo của Nhật Bản năm 2000 là 60 tạ/ha
- B. Năng suất lúa gạo của Nhật Bản có xu hướng tăng.
- C. Lúa gạo là cây lương thực chính của Nhật Bản.
- D. Sản lượng lúa gạo giảm nhanh hơn so với diện tích.

Câu 18 (VDC): Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của

- A. gió hướng đông bắc, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ, bão và áp thấp nhiệt đới.
- B. áp thấp nhiệt đới và bão, gió mùa Tây Nam, gió Tây và gió mùa Đông Bắc
- C. dải hội tụ, Tín phong bán cầu Bắc và gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.
- D. gió mùa Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến

Câu 19 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển?

- A. Lạng Sơn.
- B. Cao Bằng.
- C. Hà Giang.
- D. Quảng Ninh.

Câu 20 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cần Thơ?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
- C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

Câu 21 (TH): Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

- A. bão và áp thấp nhiệt đới, nhiệt độ nước biển cao và độ muối khá lớn.
- B. khí hậu xích đạo, nhiệt độ cao, ẩm đới dào, gió hoạt động theo mùa
- C. khí hậu nhiệt đới, mưa theo mùa, sinh vật biển đa dạng, phong phú.
- D. dải hội tụ, bão, áp thấp nhiệt đới, dòng hải lưu, nhiều vùng ngập mặn.

Câu 22 (VD): Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải

- A. đường hàng không và đường biển
- B. đường biển và đường sắt.
- C. đường ô tô và đường biển
- D. đường ô tô và đường sắt.

Câu 23 (VD): Cho bảng số liệu:

Tỉ trọng GDP và dân số của EU và một số nước trên thế giới năm 2004 (Đơn vị: %)

Các nước, khu vực	GDP	Dân số
EU	31,0	7,1

Hoa kì	28,5	4,6
Nhật Bản	11,3	2,0
Trung Quốc	4,0	20,3
Ấn Độ	1,7	17,0
Các nước còn lại	23,5	49,0

Để so sánh tỉ trọng GDP, dân số của EU và một số nước trên thế giới, dùng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. biểu đồ cột chồng. B. biểu đồ cột ghép. C. biểu đồ tròn. D. biểu đồ miền.

Câu 24 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có số lượng bò lớn nhất?

- A. Nam Định. B. Ninh Bình. C. Thanh Hóa. D. Thái Bình.

Câu 25 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Trị An nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Ba. C. Sông Thu Bồn. D. Sông Đồng Nai.

Câu 26 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng?

- A. An Giang. B. Bạc Liêu. C. Sóc Trăng. D. Kiên Giang.

Câu 27 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về chế độ nhiệt và mưa của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

- A. Mưa lớn nhất ở Hoàng Sa vào tháng XI, Trường Sa tháng X.
 B. Trong năm, Trường Sa có một cực đại về nhiệt, Hoàng Sa có hai.
 C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Trường Sa lớn hơn Hoàng Sa
 D. Tổng lượng mưa năm ở Hoàng Sa nhỏ hơn so với Trường Sa

Câu 28 (VD): Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là:

- A. Được nâng lên yếu trong vận động Tân kiến tạo.
 B. Nằm chuyển tiếp giữa miền núi và Đồng bằng.
 C. Được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.
 D. Có cả đất phù sa cổ lẫn đất bazan.

Câu 29 (TH): Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và khép kín của Biển Đông được thể hiện qua yếu tố

- A. hải văn và sinh vật. B. sinh vật và thủy triều.
 C. hải văn và dòng biển. D. nhiệt độ và độ muối.

Câu 30 (TH): Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt nam?

- A. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm. B. Địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
 C. Cấu trúc địa hình đa dạng. D. Địa hình ít chịu tác động mạnh mẽ của con người.

Câu 31 (NB): Nước Việt Nam nằm ở

- A. bán đảo Trung Ấn, khu vực nhiệt đới.
- B. phía đông Thái Bình dương, khu vực kinh tế sôi động.
- C. rìa đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
- D. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.

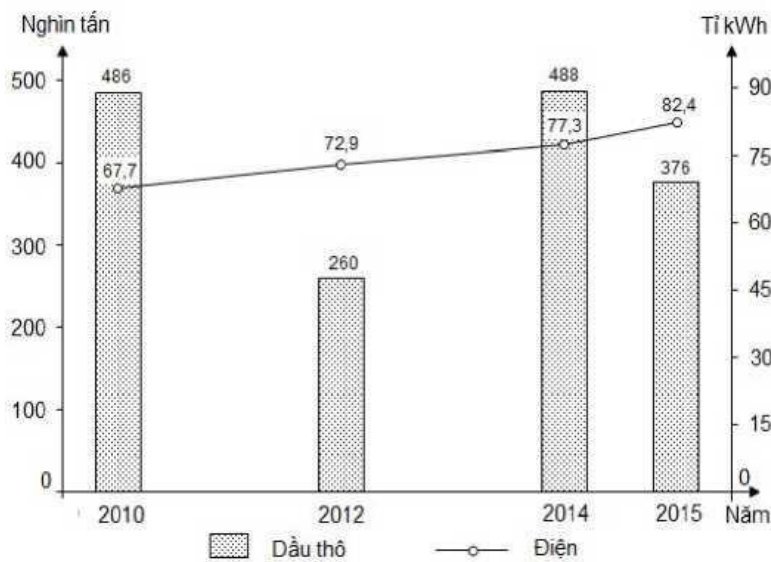
Câu 32 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với sản xuất nông nghiệp của nước ta?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất cả nước
- B. Lúa được trồng chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng liên tục từ năm 2000 đến năm 2007.
- D. Diện tích và sản lượng lúa tăng liên tục từ năm 2000 đến năm 2007.

Câu 33 (NB): Vùng núi có các thung lũng sông cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam điển hình là:

- A. Tây Bắc
- B. Trường Sơn Bắc
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Đông Bắc

Câu 34 (TH): Cho biểu đồ về dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô, cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- B. Sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- C. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

Câu 35 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Cà Mau.
- B. Sóc Trăng.
- C. Trà Vinh.
- D. Bến Tre.

Câu 36 (VD): Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có

- A. diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. hệ thống đê sông chia đồng bằng thành nhiều ô.
- C. hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- D. thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn

Câu 37 (VDC): Yếu tố nào sau đây có tác động chủ yếu đến sự phát triển giao thông vận tải biển Nhật Bản?

- A. Đất nước quần đảo có vùng biển rộng bao bọc
- B. Nhu cầu du lịch nước ngoài của dân tăng cao.
- C. Nhiều vũng, vịnh sâu thuận lợi xây dựng cảng.
- D. Nhu cầu xuất và nhập khẩu hàng hóa gia tăng.

Câu 38 (TH): Nội dung nào không đúng với xu thế đường lối Đổi mới ở nước ta?

- A. Dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội.
- B. Tăng cường giao lưu hợp tác với các nước trên thế giới.
- C. Phát triển nền kinh tế theo hướng tự cung tự cấp.
- D. Phát triển nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 39 (VD): Tác động tiêu cực của địa hình miền núi đối với đồng bằng của nước ta là

- A. thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.
- B. ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa tây nam gây khô nóng.
- C. mang vật liệu bồi đắp đồng bằng, cửa sông.
- D. chia cắt đồng bằng thành các châu thổ nhỏ.

Câu 40 (VDC): Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do

- A. nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- B. địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.
- D. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.

Đáp án

1-B	2-C	3-A	4-D	5-C	6-C	7-B	8-C	9-A	10-B
11-A	12-A	13-D	14-B	15-C	16-C	17-D	18-A	19-D	20-A
21-A	22-A	23-C	24-C	25-D	26-D	27-D	28-B	29-A	30-D
31-C	32-B	33-A	34-B	35-A	36-B	37-D	38-D	39-D	40-B

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 11 – Đông Nam Á (Sgk Địa 11)

Giải chi tiết:

Các đồng bằng ở Đông Nam Á lục địa màu mỡ nhờ được bồi đắp bởi phù sa của các hệ thống sông lớn.

Câu 2: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (SGK Địa 12)

Giải chi tiết:

Vào nửa cuối mùa đông, gió mùa đông bắc lệch qua biển được tăng cường ẩm => đem lại mưa phùn cho vùng đồng bằng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

=> Loại đáp án A, B, D

Riêng vùng núi Tây Bắc do nằm khuất sau dãy Hoàng Liên Sơn => không chịu ảnh hưởng nhiều bởi gió mùa đông bắc, nửa cuối mùa đông hầu như không có mưa phùn.

Câu 3: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Giải chi tiết:

Quá trình địa mạo chủ yếu chi phối đường bờ biển nước ta là mài mòn

=> Do tác động của sóng biển vỗ vào bờ khiến bờ biển bị mài mòn, hình thành các mỏm đá...

Câu 4: Đáp án D

Phương pháp giải: Kỹ năng nhận xét biểu đồ

Giải chi tiết:

- A sai: tốc độ tăng GDP những năm gần đây rất cao

- B sai: tốc độ tăng trưởng GDP không liên tục => giai đoạn 1985 – 1995 giảm rất nhanh, sau đó lại tăng lên rất nhanh

- C sai: Năm 1995 tốc độ tăng GDP thấp nhất (0,4%)

- D đúng: tốc độ tăng GDP không ổn định (giai đoạn đầu giảm, giai đoạn sau tăng lên)

Câu 5: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 2 – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (Địa lí 12)

Giải chi tiết:

Vùng nội thủy cũng được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.

Câu 6: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Giải chi tiết:

Biểu hiện của tính đa dạng địa hình ven biển nước ta là: có nhiều dạng địa hình khác nhau, bao gồm: các vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, tam giác châu có bãi triều rộng, các bãi cát phẳng, cồn cát, đầm phá, vũng vịnh nước sâu, đảo ven bờ, rạn san hô...

Câu 7: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi (Địa lí 12)

Giải chi tiết:

Địa hình thấp, được nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc.

Câu 8: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 10 – Trung Quốc (sgk Địa lí 11)

Giải chi tiết:

Lợi ích của việc phát triển các ngành công nghiệp ở địa bàn nông thôn Trung Quốc là:

- Tận dụng nguyên vật liệu sẵn có ở nông thôn
- Đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của người dân (cung cấp hơn 20% giá trị hàng hóa ở nông thôn)
- Sử dụng lực lượng lao động dồi dào tại chỗ

=> Đáp án A, B, C đúng

Việc phát triển các ngành công nghiệp ở địa bàn nông thôn Trung Quốc không phải là để thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 9: Đáp án A

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 30

Giải chi tiết:

Trung tâm công nghiệp lớn nhất ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là: TP. Hồ Chí Minh

Câu 10: Đáp án B

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 8

Giải chi tiết:

Sắt có ở Thạch Khê (Hà Tĩnh)

Câu 11: Đáp án A

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 22

Giải chi tiết:

Các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô vừa là: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang.

Trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có quy mô nhỏ là Phan Thiết

Câu 12: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 11 – Đông Nam Á (Địa lí 11)

Giải chi tiết:

Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa là địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều đồng bằng châu thổ lớn và có nhiều nơi núi lan ra sát biển.

=> đáp án B, C, D

Có rất nhiều núi lửa và đảo là đặc điểm địa hình của Đông Nam Á hải đảo.

Câu 13: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Gió Tín phong hoạt động ở nước ta có hướng đông bắc (cùng hướng với gió mùa đông bắc)

Câu 14: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển (sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Biển Đông trước hết nhất ảnh hưởng đến khí hậu. Biển Đông là nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, đem lại lượng mưa và độ ẩm lớn cho khí hậu nước ta, làm cho khí hậu nước ta mang tính hải dương điều hòa hơn.

Câu 15: Đáp án C

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 24

Giải chi tiết:

Công thức: Tỷ trọng A = (Giá trị A / Tổng giá trị) x 100

=> Áp dụng công thức:

Tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh tế năm 2007 là: $(638\ 842 / 746\ 159) \times 100 = 85,6 \%$

Câu 16: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi (sgk Địa 12)

Giải chi tiết:

Hướng nghiêng chung của địa hình là tây bắc – đông nam (thấp dần từ tây bắc xuống đông nam)

Câu 17: Đáp án D

Phương pháp giải: Kỹ năng tính toán và nhận xét bảng số liệu

Giải chi tiết:

Công thức: Năng suất = Sản lượng / Diện tích (tạ/ha)

=> Năng suất lúa gạo ở Nhật Bản qua các năm là:

Năm	1965	1975	1985	1988	2000
Năng suất (tạ/ha)	40,3	50	49,3	49	60

Nhận xét:

- A đúng: năng suất lúa gạo năm 2000 là 60 tạ/ha
- B đúng: năng suất lúa gạo có xu hướng tăng (từ 40,3 tạ/ha năm 1965 lên 60 tạ/ha năm 2000)
- C đúng: lúa gạo là cây lương thực chính của Nhật Bản
- D không đúng: Sản lượng lúa gạo giảm 23,8%; diện tích lúa giảm 49% => diện tích giảm nhanh hơn

Câu 18: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Giải chi tiết:

Mùa mưa ở dải đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ chịu tác động chủ yếu của các yếu tố:

- Bão và dải hội tụ nhiệt đới gây mưa lớn
- Các luồng gió hướng đông bắc thổi từ biển vào đem lại mưa lớn (bao gồm tín phong bắc bán cầu thổi hướng đông bắc và gió mùa đông bắc lệch qua biển)
- Gió mùa Tây Nam vào nửa cuối mùa hạ gây mưa lớn cho hai miền Nam Bắc và mưa vào tháng 9 cho Trung Bộ.

=> **Chọn A**

- Loại B vì: gió Tây (hay chính là gió phơn) có tính chất khô nóng, không gây mưa
- Loại C và D: vì gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương (vào thời kì nửa đầu mùa hạ) chỉ gây mưa cho vùng đón gió ở Nam Bộ và Tây Nguyên, gió bị chắn lại bởi dãy Trường Sơn Nam nên không gây mưa cho vùng ven biển Nam Trung Bộ.

Câu 19: Đáp án D

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 4 – 5

Giải chi tiết:

Tỉnh giáp với Trung Quốc trên đất liền và trên biển là Quảng Ninh.

Câu 20: Đáp án A

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 9

Giải chi tiết:

Nhận xét:

- A đúng: Hà Nội có nhiệt độ trung bình tháng 1 dưới 15⁰C => thấp hơn Cần Thơ

-
- B sai: Hà Nội có nhiệt độ trung bình năm (dưới 24°C) thấp hơn Cần Thơ (trên 24°C)
 - C sai: Biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội lớn và lớn hơn Cần Thơ (khoảng 12°C), trong khi Cần Thơ nhỏ (khoảng $2 - 3^{\circ}\text{C}$)
 - D sai: nhiệt độ tb tháng 7 của Hà Nội cao hơn Cần Thơ (Hà Nội trên 28°C , Cần Thơ dưới 28°C)

Câu 21: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Giải chi tiết:

Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên biển Đông có: bão và áp thấp nhiệt đới, nhiệt độ nước biển cao và độ muối khá lớn.

Tính chất nhiệt đới của biển Đông không thể hiện qua hoạt động của gió, mưa theo mùa và vùng rừng ngập mặn => loại B, C, D

Câu 22: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 2 – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

Giải chi tiết:

Thế mạnh vị trí địa lí của nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải đường hàng không và đường biển.

Bởi: nước ta nằm trên ngã tư đường hàng không và hàng hải quốc tế quan trọng với nhiều cảng biển lớn và các sân bay quốc tế => nối liền nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới, tạo điều kiện để nước ta giao lưu thuận lợi với các nước.

Câu 23: Đáp án C

Phương pháp giải: Kỹ năng nhận dạng biểu đồ

Giải chi tiết:

Đề bài yêu cầu **so sánh** tương quan về **tỉ trọng**, có 2 đối tượng là GDP và Dân số

=> Biểu đồ tròn thích hợp nhất để so sánh tỉ trọng GDP, dân số của EU và một số nước trên thế giới (1 hình tròn thể hiện GDP, một hình tròn thể hiện dân số)

Câu 24: Đáp án C

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 19

Giải chi tiết:

Tỉnh có số lượng bò lớn nhất là Thanh Hóa (cột màu xanh da trời cao nhất)

Câu 25: Đáp án D

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 10

Giải chi tiết:

Hồ Trị An nằm trong lưu vực hệ thống sông Đồng Nai

Câu 26: Đáp án D

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trang 20

Giải chi tiết:

Tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn nuôi trồng là Kiên Giang (cột màu hồng cao hơn cột màu xanh)

Câu 27: Đáp án D

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 9

Giải chi tiết:

Quan sát kĩ 2 trạm khí hậu

- A sai: vì Hoàng Sa có mưa lớn nhất vào tháng X, Trường Sa vào tháng XI
- B sai: vì Trường Sa có 2 cực đại về nhiệt
- C sai: vì biên độ nhiệt năm ở Trường Sơn thấp hơn Hoàng Sa
- D đúng: Tổng lượng mưa năm của Hoàng Sa nhỏ hơn so với Trường Sa

Câu 28: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

Điểm giống nhau chủ yếu giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là: nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

Câu 29: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Giải chi tiết:

Tính chất khép kín của biển Đông được thể hiện qua yếu tố hải văn và sinh vật

Câu 30: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

Địa hình Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ của con người.

=> nhận xét D không đúng

Câu 31: Đáp án C

Phương pháp giải: Kiến thức bài 2 – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

Giải chi tiết:

Nước Việt Nam nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á

Câu 32: Đáp án B

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas Địa lí trang 19

Giải chi tiết:

Nhận xét đúng với sản xuất nông nghiệp của nước ta:

- A sai: vùng có diện tích cây công nghiệp lâu năm lớn nhất nước ta là Đông Nam Bộ
- B đúng: lúa được trồng chủ yếu ở ĐBSH và ĐBSCL
- C sai: tỉ trọng giá trị sx ngành chăn nuôi tăng có tăng lên nhưng không liên tục (từ 2005 – 2007 giảm nhẹ)
- D sai: diện tích lúa giảm liên tục từ 2000 – 2007

Câu 33: Đáp án A

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

Vùng núi có các thung lũng sông cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam điển hình là: Tây Bắc

Câu 34: Đáp án B

Phương pháp giải: Kỹ năng nhận diện nội dung biểu đồ

Giải chi tiết:

Biểu đồ trên thể hiện sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Philipin giai đoạn 2010 – 2015

Câu 35: Đáp án A

Phương pháp giải: Sử dụng Atlas trang 17

Giải chi tiết:

Khu kinh tế ven biển Năm Căn thuộc tỉnh Cà Mau

Câu 36: Đáp án B

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

Điểm khác biệt chủ yếu của đồng bằng sông Hồng so với đồng bằng sông Cửu Long là: ở đồng bằng sông Hồng có hệ thống đê sông chia cắt đồng bằng thành nhiều ô (đồng bằng sông Cửu Long không có hệ thống đê)

Câu 37: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 9 – Nhật Bản (địa lí 11)

Giải chi tiết:

Yếu tố tác động chủ yếu đến sự phát triển giao thông vận tải biển Nhật Bản là sự nền kinh tế phát triển mạnh mẽ nên nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa với các nước trong khu vực và thế giới gia tăng => thúc đẩy sự phát triển vận tải biển

Câu 38: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 1 – Công cuộc Đổi mới

Giải chi tiết:

Xu thế của đường lối Đổi mới ở nước ta là phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 39: Đáp án D

Phương pháp giải: Kiến thức bài 6 – Đất nước nhiều đồi núi

Giải chi tiết:

- A sai: vì lũ lụt ở vùng đồng bằng là do mưa lớn kết hợp với địa hình thấp trũng, khó thoát nước hoặc triều cường

- B sai: vì gió mùa tây nam là nguyên nhân gây mưa cho 2 miền Nam Bắc

- C sai:

Tác động tiêu cực của địa hình miền núi đối với đồng bằng của nước ta là có nhiều dãy núi lan ra sát biển, làm chia cắt đồng bằng thành các châu thổ nhỏ.

Câu 40: Đáp án B

Phương pháp giải: Liên hệ đặc điểm địa hình vùng đồng bằng sông Cửu Long

Giải chi tiết:

Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do:

- Vùng có địa hình thấp, ba mặt giáp biển nên nước biển xâm nhập sâu vào đất liền

- Mặt khác, trong điều kiện mùa khô kéo dài, hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt sẽ tạo thành mao dẫn cho nước biển lấn sâu vào đất liền hơn.